

Số: /GPMT-UBND Sơn La, ngày tháng 6 năm 2026

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La cấp phép cho Công ty TNHH IC FOOD SONLA;

Xét đề nghị của Công ty TNHH IC FOOD VIETNAM tại Công văn số 1405/CV-ICF ngày 14/5/2026 về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy chế biến nông sản công nghệ cao IC FOOD SONLA và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 599/TTr-SNNMT ngày 06/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH IC FOOD SONLA tại cơ sở Nhà máy chế biến nông sản công nghệ cao IC FOOD SONLA (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này).

Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Công ty TNHH IC FOOD VIETNAM tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường (*cấp điều chỉnh lần 1*) này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 hết hiệu lực và là một bộ phận không thể tách rời Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, XD, KH&CN;
- UBND xã Vân Hồ;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh;
- Công ty TNHH IC FOOD VIETNAM;
- Trung tâm thông tin tỉnh (*để công bố*);
- Lưu: VT - Hiệu THKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

Phụ lục**NỘI DUNG CẤP ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) số /GPMT-UBND
ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép về thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên chủ cơ sở: Công ty TNHH IC FOOD VIETNAM.

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500521578 đăng ký lần đầu ngày 10/6/2015; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20/01/2026.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1450201744 đăng ký lần đầu ngày 05/8/2015 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/4/2026.

1.4. Quy mô, công suất của cơ sở:

- Công suất hoạt động của cơ sở: 06 tấn nông sản khô/24 giờ (*chủ yếu là bắp cải, cải thìa, cà rốt, củ cải và các loại rau củ khác*) và 05 tấn kim chi tươi/24 giờ.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Đối với dây chuyền sản xuất nông sản sấy khô:

Kiểm tra, nhập nguyên liệu → Rửa lần 1 → Tách lõi → Rửa lần 2 → Cắt tự động → Phân loại bằng sức gió → Luộc/Chần → Vắt ly tâm → Trộn đường Glucose → Ngâm → Sấy lần 1 (độ ẩm $\leq 30\%$) → Phân loại/sấy lần 2 (độ ẩm $\leq 5-6\%$) → Máy tách kim loại → Phân loại kích thước → Kiểm tra dị vật → Kiểm tra bằng Máy X - Ray → Cân → Đóng gói và bảo quản.

+ Đối với dây chuyền sản xuất kim chi tươi:

Kiểm tra và bảo quản nguyên liệu đầu vào → Sơ chế và cắt, xay nguyên liệu → Chuẩn bị dung dịch Xanthagum và lợi khuẩn → Sơ chế cải thảo → Muối cải → Rửa cải, loại bỏ tạp chất → Cắt và làm ráo cải thảo → Chuẩn bị, ủ sốt và trộn cải muối → Kiểm tra tiêu chuẩn và đóng gói.

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.1. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 440 m³/ngày.

2.2. Hóa chất sử dụng: NaOCl, chế phẩm vi sinh, chế phẩm vi sinh chịu mặn Microbe – Lift OC/IND (*hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại mục 2.6 Phần A của Phụ lục số 01 Giấy phép môi trường số 3264/GPMT-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

3. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

3.1. Nguồn phát sinh khí thải.

- Nguồn 01: Ống khói của lò hơi đốt thanh củi ép 01.

- Nguồn 02: Ống khói của lò hơi đốt thanh củi ép 02.

3.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa.

Lưu lượng xả khí thải xin được cấp phép là 30.000m³/h. Trong đó:

- Nguồn 01: 15.000m³/h.

- Nguồn 02: 15.000m³/h.

3.3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí (*đối với nguồn 02*) phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (cột A).

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 19:2024/BTNMT Cột A	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	≤ 40	Tần suất 03 tháng/lần (<i>theo đề xuất của chủ cơ sở</i>)	Không thuộc đối tượng
2	Lưu huỳnh dioxyt, SO ₂	mg/Nm ³	≤ 130		
3	Cacbon monoxyt, CO	mg/Nm ³	≤ 200		
4	Nitơ Oxyt, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	≤ 150		

Ghi chú: QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp. Cột A quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong khí thải công nghiệp của cơ sở xả khí thải công nghiệp có địa điểm hoạt động nằm trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt.

3.4. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

3.4.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: Không quá 06 tháng kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

3.4.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải lò hơi đốt thanh củi ép (*Nguồn số 02*).

- Vị trí lấy mẫu: ống khói lò hơi.

- Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH IC FOOD VIETNAM phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại mục 3.3 mục này.

3.4.3. Tần suất lấy mẫu: Ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý khí thải (*03 mẫu bụi, khí thải đầu ra*).

3.5. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở (Nguồn số 02) bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 3.3 mục phần 3 của Phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường

4. Điều chỉnh về yêu cầu quản lý chất thải

Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Trạng thái tồn tại
1	Sản phẩm, nguyên liệu chế biến hồng	14 04 03	tấn/ngày	4,42	Rắn
2	Bao bì PE, thùng catton hồng	14 01 15	kg/ngày	15	Rắn
3	Vật liệu thải bỏ từ hệ thống xử lý nước cấp		kg/năm	1.558	Rắn
-	Lõi lọc PP	12 10 01	kg/năm	240	Rắn
-	Bộ lọc xác khuẩn 1	12 10 01	kg/năm	324	Rắn
-	Bộ lọc xác khuẩn A/B	12 10 01	kg/năm	144	Rắn
-	Cát thạch anh	12 06 09	kg/năm	100	Rắn
-	Than hoạt tính	12 10 04	kg/năm	600	Rắn
-	Hạt Resin	12 10 05	kg/năm	40	Rắn
-	Màng RO	12 10 05	kg/năm	100	Rắn
-	Đèn diệt khuẩn UV	-	kg/năm	10	Rắn
4	Tro đáy, xỉ và bụi lò hơi khác với các loại trên		kg/ngày	182,51	Rắn
-	Tro xỉ khi đốt bằng lò đốt thanh củi ép	04 02 06	kg/ngày	178,07	Rắn
-	Tro xỉ khi đốt bằng lò đốt dầu	04 02 06	kg/ngày	4,44	Rắn
-	Bùn cặn từ quá trình xử lý khí thải	04 02 09	kg/ngày	0,5	Rắn
5	Bùn, cặn từ hệ thống sơ chế, làm sạch và xử lý nước thải	14 04 01	m ³ /năm	95,52	Bùn
	Tổng		Tấn/ngày	05	

5. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

Đề nghị Chủ cơ sở thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện thay đổi. Đồng thời, tuân thủ các yêu cầu của Giấy phép môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường khi vận hành cơ sở này./.